

Tây Ninh, ngày 22 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Kế hoạch công tác thanh tra năm 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-TTCP ngày 23/4/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định việc xây dựng, phê duyệt định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra;

Căn cứ Công văn số 1970/TTCP-KHTH ngày 31/10/2019 về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch thanh tra năm 2020.

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 108/TTr-TTr ngày 15 tháng 11 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch công tác thanh tra năm 2020 với những nội dung như sau:

1. Công tác thanh tra

Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp, đảm bảo không quá 01 lần/năm đối với 01 doanh nghiệp, không để xảy ra việc chồng chéo, trùng lắp, tổng kết 02 năm thực hiện Chỉ thị này, báo cáo Chính phủ theo quy định. Việc tiến hành thanh tra, ban hành kết luận thanh tra đúng quy định của pháp luật, đạt mục đích yêu cầu.

Tiến hành các cuộc thanh tra:

1.1. Thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ đối với Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Tây Ninh;

1.2. Thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ đối với Ban Quản lý Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng;

1.3. Thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ đối với Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh;

1.4. Thanh tra việc thực hiện các luật: Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng, chống tham nhũng đối với trách nhiệm Thủ trưởng: Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng ngành giao thông; Ban quản lý Dự án đầu tư

xây dựng ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; Quỹ Đầu tư và Phát triển tỉnh Tây Ninh.

(*Nội dung chi tiết trong danh mục các cuộc thanh tra kèm theo*)

* Thanh tra vụ việc do Chủ tịch UBND tỉnh giao; thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; thanh tra lại, kiểm tra tính chính xác, khách quan các kết luận thanh tra của sở, huyện.

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo (sửa đổi), các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật, các Thông tư quy định và hướng dẫn thực hiện công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Giải quyết kịp thời, có hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp thực tế đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh tại cơ sở, địa phương, phần đầu đạt tỷ lệ trên 85%; thực hiện tốt các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật, phần đầu đạt tỷ lệ trên 90%.

Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đồng người, phức tạp, kéo dài theo Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 363/KH-TTCP của Thanh tra Chính phủ về tiến hành kiểm tra, rà soát, có phương án giải quyết dứt điểm các vụ việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đồng người, phức tạp, kéo dài, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân; giải quyết căn bản tình hình khiếu nại, tố cáo kéo dài nhằm góp phần phục vụ Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII nhiệm kỳ 2020-2025.

Tăng cường kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, trong quản lý Nhà nước và hướng dẫn việc thực hiện pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (tập trung ở khu vực xã, phường, thị trấn); vận hành và cập nhật thường xuyên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng

Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác kê khai tài sản, xác minh tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; thực hiện quy định về công khai, minh bạch trên các lĩnh vực, nhất là trong quy hoạch sử dụng đất, đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư và dự án đầu tư; phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc tham nhũng; phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng để xử lý trách nhiệm của người đứng đầu để xảy ra tham nhũng và chuyển cơ quan điều tra các vụ việc có dấu hiệu của tội phạm tham nhũng; thực hiện tốt việc khen thưởng, bảo vệ người

tố cáo và tố giác hành vi tham nhũng.

Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tập trung thực hiện công tác kiểm soát, xác minh tài sản, thu nhập, khắc phục những hạn chế trong năm 2019.

Tập trung triển khai thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Thông tư hướng dẫn thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch triển khai, thi hành luật phòng, chống tham nhũng ban hành kèm theo Quyết định số 101/QĐ-TTg ngày 21/01/2019 của Thủ tướng chính phủ; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc, để đấu tranh có hiệu quả với hành vi “tham nhũng vặt”.

Tăng cường hoạt động quản lý nhà nước và hướng dẫn việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc cung cấp thông tin cho báo chí để góp phần thực hiện có hiệu quả hơn công tác phòng, chống tham nhũng.

Điều 2. Chánh Thanh tra tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với thủ trưởng các sở, ngành có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *Nguyễn Thanh Ngọc*

- Nhu Điều 3;
- Thanh tra Chính phủ;
- TT. TU; TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV;
- LĐVP, PNCPC, KTTC, KTN, Ban TCD;
- Cổng thông tin điện tử ;
- Lưu: VT, VPUBND tỉnh.

Hàng 36 QĐUB

g



Nguyễn Thanh Ngọc

